

KÊ THUỐC THEO TOA CĂN BẢN

PGS.TS.BS. Lê Lương Đồng



Mã nhận tài liệu

KÊ THUỐC THEO TOA CĂN BẢN

ƯU ĐIỂM:

- Đơn giản
- Sử dụng dễ dàng linh hoạt
- Thích hợp chữa những chứng bệnh thông thường

KÊ THUỐC THEO TOA CĂN BẢN

ĐIỀU HOÀ CƠ
THỂ

TẤN CÔNG
BỆNH

THEO TÍNH
CHẤT **HƯ THỰC**
CỦA BỆNH

THEO TÍNH
CHẤT **HÀN
NHIỆT**

THEO **NGUYÊN NHÂN
TRIỆU CHỨNG**



PHẦN 1: ĐIỀU HOÀ CƠ THỂ

THỰC CHỨNG

Dùng cho những bệnh cấp tính

Tác dụng:

- Nhuận gan
- Nhuận tiểu
- Nhuận huyết
- Nhuận tràng
- Giải độc cơ thể
- Kích thích tiêu hoá
- Khai khiếu

THỰC CHỨNG

Dùng cho những bệnh cấp tính

11 VỊ THUỐC CƠ BẢN:

1. Rau má
2. Rễ cỏ tranh
3. Ké đầu ngựa
4. Cam thảo đất
5. Vỏ quýt
6. Cỏ nhọ nồi
7. Lá muồng trâu
8. Cỏ màn trâu
9. Gừng tươi
10. Củ sả
11. Thủy xương bồ



RAU MÁ

- Tác dụng: Nhuận gan
- Liều dùng: 8-12g

Thuốc thay thế:

Mướp đắng, quả dành dành, nhân trần, cúc hoa



RỄ CỎ TRANH

- Tác dụng: Lợi tiểu
- Liều dùng: 8-12g
- Thuốc thay thế:

Râu ngô, Cây mã đề, Lá nhót/Lá cà phê



CỎ NHỌ NỒI

- Tác dụng: Nhuận huyết
- Liều dùng: 8-12g
- Thuốc thay thế:
Hà thủ ô, Lá huyết dụ, Rau dền tía



LÁ MUỒNG TRÂU

- Tác dụng: Nhuận trường
- Liều dùng: 8-12g
- Thuốc thay thế:
Lá chút chút, Mơ tam thể, Vỏ đại



CAM THẢO ĐẤT

- Tác dụng: Giải độc cơ thể
- Liều dùng: 8-12g
- Thuốc thay thế:

Vòi voi, kim ngân, bồ công anh, sài đất, xạ can



KÉ ĐẦU NGỰA

- Tác dụng: **Giải độc cơ thể**
- Liều dùng: **8-12g**
- Thuốc thay thế:

Vòi voi, kim ngân, bồ công anh, sài đất, xạ can



CỎ MẦN TRẦU

- Tác dụng: Giải độc cơ thể
- Liều dùng: 8-12g
- Thuốc thay thế:

Vòi voi, kim ngân, bồ công anh, sài đất, xạ can



VỎ QUÝT,

GỪNG SỐNG, CỬ SẢ

- Tác dụng: **Kích thích tiêu hoá**
 - Liều dùng: 4-8g
 - Thuốc thay thế:

Vỏ chanh, Vỏ cam, Sa nhân, Thần khúc, Riêng





THUỶ XƯƠNG BỒ

- Tác dụng: Khai khiếu
- Liều dùng: 3-6g
- Thuốc thay thế: Quả bồ kết (bồ hạt)

TÓM TẮT ĐIỀU HOÀ THỰC CHỨNG

Trong toa căn bản có Gừng tươi,
Rau má, Dây mơ, Cỏ nhọ nôi
Vỏ quýt, Mần trầu, Cam thảo đất
Rễ gianh, Quả ké, Củ sả thôi
Chặt ngắn ba phân, phơi trong mát
Hàn thì sao vàng, nhiệt để tươi

HƯ' CHỨNG

Dùng cho những bệnh nhân có bệnh mạn tính, sức khỏe yếu

Tác dụng:

- Kiện tỳ và bổ khí
- Bổ can bổ huyết
- Bổ thận
- Kích thích tiêu hoá
- Lợi niệu trừ thấp

HƯ' CHỨNG

Dùng cho những bệnh nhân có bệnh mạn tính, sức khỏe yếu

10 VỊ THUỐC CƠ BẢN:

- | | |
|------------------|----------------|
| 1. Củ mài | 6. Rau má |
| 2. Nam mộc hương | 7. Cẩu tích |
| 3. Ý dĩ | 8. Dây tơ hồng |
| 4. Cam thảo dây | 9. Củ sả |
| 5. Hà thủ ô | 10. Tỳ giải |

CỦ MÀI, NAM MỘC HƯƠNG,

Ý DĨ, CAM THẢO DÂY



- Tác dụng: **Kiện tỳ - Bổ khí**

- Liều dùng: **4-12g**

- Thuốc thay thế:

Nam Bạch truật, Hạt sen, Biễn đậu, Sa nhân, Đảng sâm, Hương phụ



HÀ THỦ Ô, RAU MÁ

- Tác dụng: **BỔ can BỔ huyết**
- Liều dùng: **8-12g**
- Thuốc thay thế:

Thục địa, Đỗ đen sao, Long nhãn

CẦU TÍCH, DÂY TƠ HỒNG



- Tác dụng: **Bổ thận**
- Liều dùng: **8-12g**
- Thuốc thay thế:
Thục địa, Đỗ đen sao, Long nhãn

CỦ SẢ



- Tác dụng: **Kích thích tiêu hoá**
 - Liều dùng: 4-8g
 - Thuốc thay thế:
Gừng, Vỏ vối, Quả chanh non, Vỏ quýt

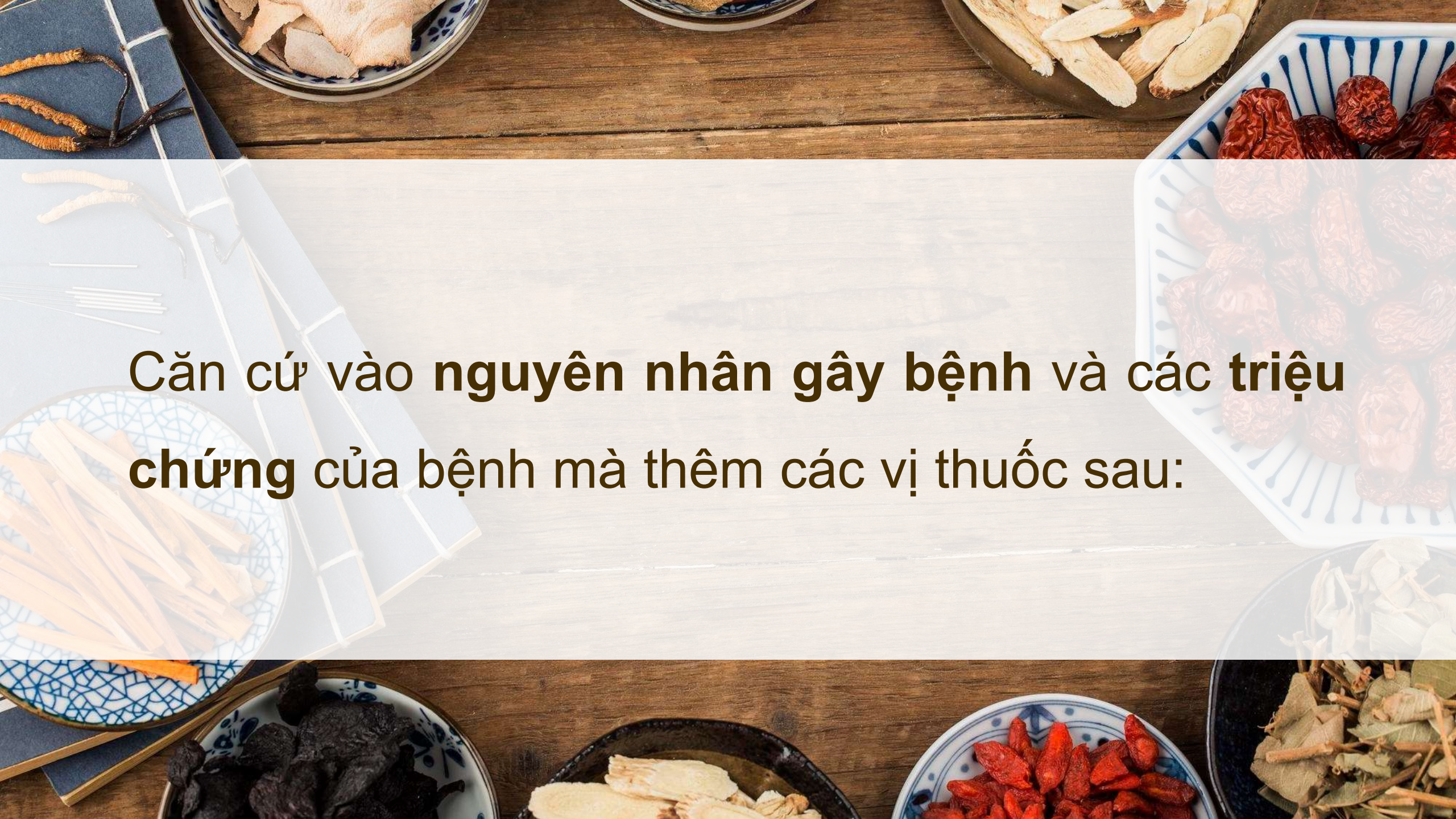
TỖ GIẢI



- Tác dụng: Lợi niệu – Trừ thấp
- Liều dùng: 1-12g
- Thuốc thay thế: Ý dĩ, Mã đề, Râu ngô



PHẦN 2: TẮN CÔNG BỆNH



Căn cứ vào nguyên nhân gây bệnh và các triệu chứng của bệnh mà thêm các vị thuốc sau:

CẨM MẠO DO LẠNH

- Quế chi 4 - 12g
- Tía tô 6 - 12g
- Hành 4 - 6g
- Kinh giới 6 - 12g
- Gừng 4 - 6g

CÚM, CẢM MẠO CÓ SỐT

• Cúc tần	8 - 12g	• Cỏ lức	8-12g
• Sắn dây	4 - 24g	• Bạc hà	4-12g
• Lá dâu	8 - 16g	• Hoa cúc	8-16g

HẠ SỐT CAO

- Thạch cao 12 - 80g
- Rễ sậy 20 - 89g
- Lá tre 4 - 24g
- Hạt muồng 8 - 24g

SỐT NHIỄM KHUẨN

- | | | | |
|---------------|--------|-------------|--------|
| • Kim ngân | 12-80g | • Sài đất | 25-30g |
| • Xạ can | 3-6g | • Bồ cu vể | 8-12g |
| • Bồ công anh | 8-12g | • Lá rập cá | 8-12g |

SỐT NHIỄM KHUẨN TIÊU HOÁ, SINH DỤC

• Hoàng liên	6-12g	• Nhân trần	8-16g
• Hoàng đằng	6-12g	• Phèn đen	8-12g
• Khổ sâm	4-12g	• Cỏ sữa	8-16g
• Rau sam	12-24g	• Xuyên tâm liên	8-12g
• Vàng đằng	8-12g	• Vỏ núc nác	8-16g

ỈA CHẢY DO LẠNH

- Củ riềng 8-12g
- Ngải cứu 4-8g
- Gừng khô 0,6-4g
- Nhục quế 3-6g
- Địa liền 3-6g

CẦM ỈA CHẢY

- Búp ổi 3-6g
- Búp sim 3-6g
- Vỏ lựu 2-6g
- Ô mai 4-8g

ĐAU KHỚP VÀ THẦN KINH NGOẠI BIÊN

- | | | | |
|------------------|------|------------------|------|
| • Hy thiêm | 3-6g | • Rễ cây xấu hổ | 3-6g |
| • Cành dâu | 3-6g | • Rễ cây cốt khí | 3-6g |
| • Rễ cây kiến cò | 2-6g | • Rễ cây cà gai | 2-6g |
| • Tầm gửi dâu | 4-8g | • Rễ cây lá lốt | 4-8g |

LỢI NIỆU, LỢI SỮA, THÔNG SỮA

- | | | | |
|--------------|-------|-------------------|--------|
| • Đẳng tâm | 2-3g | • Mã đề | 12-20g |
| • Mộc thông | 6-12g | • Trạch tả | 8-16g |
| • Thông thảo | 3-4g | • Vỏ giữa quả cau | 6-12g |

CHỮA HO HEN, LONG ĐỒM

- | | | | |
|-----------------|-------|--------------|-------|
| • Lá sen | 8-12g | • Hạt củ cải | 8-12g |
| • Hạt cải trắng | 8-12g | • Bạch bồ | 3-6g |
| • Hạnh nhân | 8-12g | • Rễ dâu tằm | 5-12g |
| • Bán hạ chế | 6-12g | • Quả bồ kết | 3-6g |

DI TINH, DI NIỆU

- Quả sủng 4-8g
- Hạt sen 6-12g
- Kim anh 6-12g
- Mẫu lệ 12-30g

ĐIỀU KINH, GIẢM ĐAU, CHỐNG VIÊM

- | | | | |
|--------------|-------|----------------|-------|
| • Củ nghệ | 4-8g | • Nhân hạt đào | 8-12g |
| • Ích mẫu | 4-12g | • Tô mộc | 2-3g |
| • Gai bồ kết | 4-12g | • Xuyên khung | 4-12g |

CẦM MÁU

- | | | | |
|----------------------|-------|---------------------|-------|
| • Cỏ nhọ nồi | 6-12g | • Ngó sen | 8-16g |
| • Hoa hòè | 6-12g | • Muội nôi | 2-3g |
| • Tóc rôi đót | 6-12g | • Lá trắc bá | 4-24g |

AN THẦN

- | | | | |
|-----------------------|--------|------------------------|-------|
| • Thục địa | 8-16g | • Hà thủ ô | 8-16g |
| • Rau thai nhi | 8-16g | • Long nhãn | 4-12g |
| • Quả dâu chín | 12-20g | • Kê huyết đằng | 8-12g |

KIỆN Tỳ, TIÊU HOÁ THỨC ĂN

- | | | | |
|-------------------|-------|-------------------------|-------|
| • Hoài sơn | 8-12g | • Bổ chính sâm | 8-12g |
| • Ý dĩ | 8-12g | • Đẳng sâm | 8-12g |
| • Biển đậu | 8-12g | • Thổ cao ly sâm | 8-12g |

CHỐNG TOAN (Ợ CHUA)

- Lá khô 3-16g
- Lá khổ sâm 8-12g
- Lá dạ cầm 8-12g
- Cỏ hàn the 8-12g
- Mai mục 8-12g

CHỮA VÀNG DA

- Nhân trần 4-8g
- Lá chó đẻ 6-12g
- Quả dành dành 6-12g
- Lá chè vằng 12-30g

TÓM TẮT NGUYÊN TẮC

Kê đơn thuốc theo toa căn bản

- Phân biệt **hàn nhiệt, hư thực** để chọn gia giảm phần điều hoà
- Tuỳ **nguyên nhân, triệu chứng** để chọn các vị thuốc
- Tuỳ **vị thuốc có sẵn** tại địa phương để thay thế cho phù hợp



7 BỆNH 7 CHỨNG

1. MỤN NHỌT

- Lá dấp cá
- Kim ngân hoa
- Thổ phục linh
- Thương nhĩ tử



2. CẢM SỐT

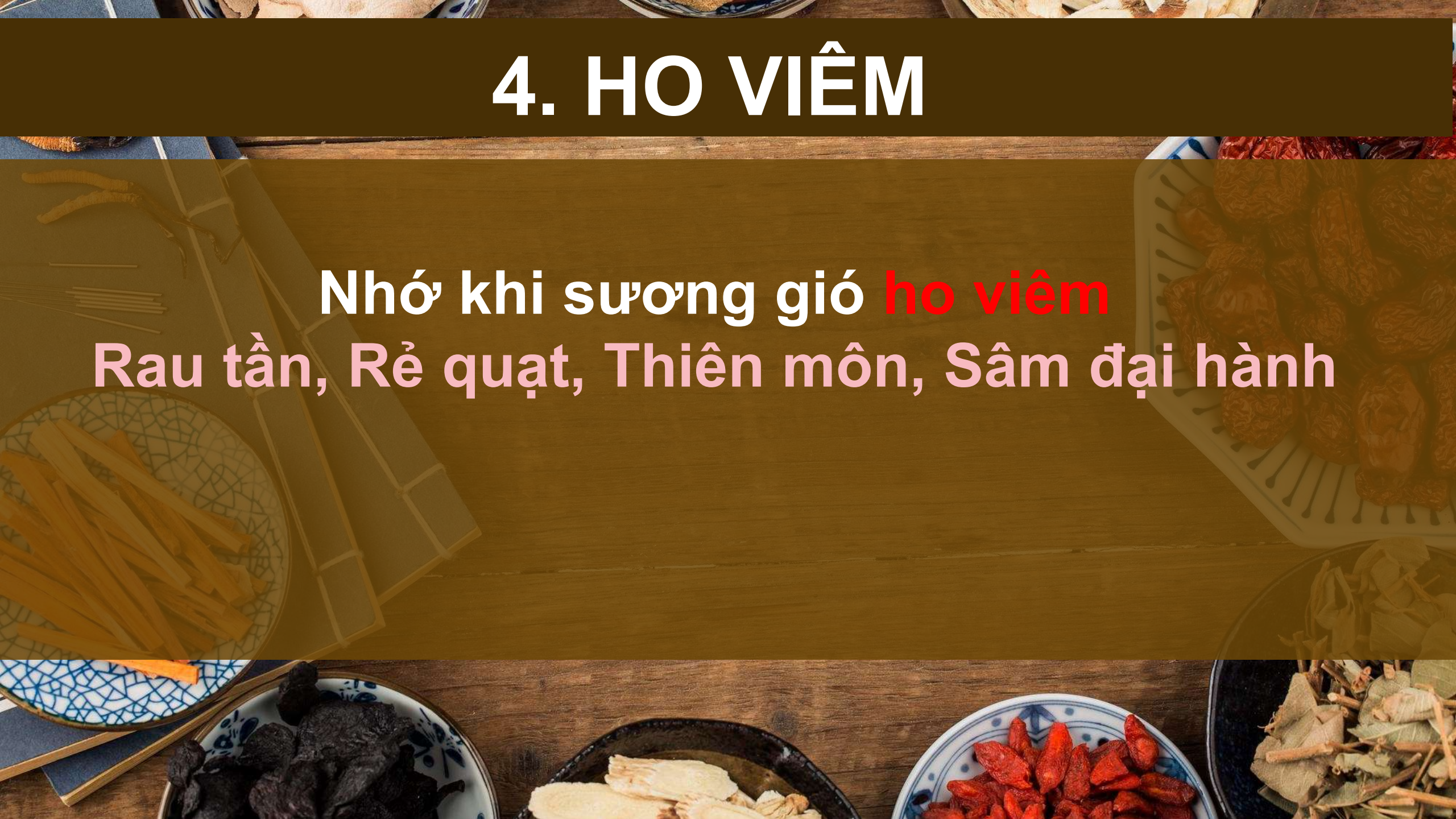
Bạc hà, Kinh giới, Tía tô
Hương nhu, Gừng sả, Cúc hoa, Địa liền
Dù cho **cảm sốt** liên miên
Uống vào bệnh khỏi không phiền lụy ai

3. THẤP KHỚP

Bệnh **thấp khớp** cứ dằng dai
Hy thêm, Lá lốt không sai món nào
Tìm thêm **Ngưu tất** bỏ vào
Bệnh lành chóng khỏi mau mau đi làm

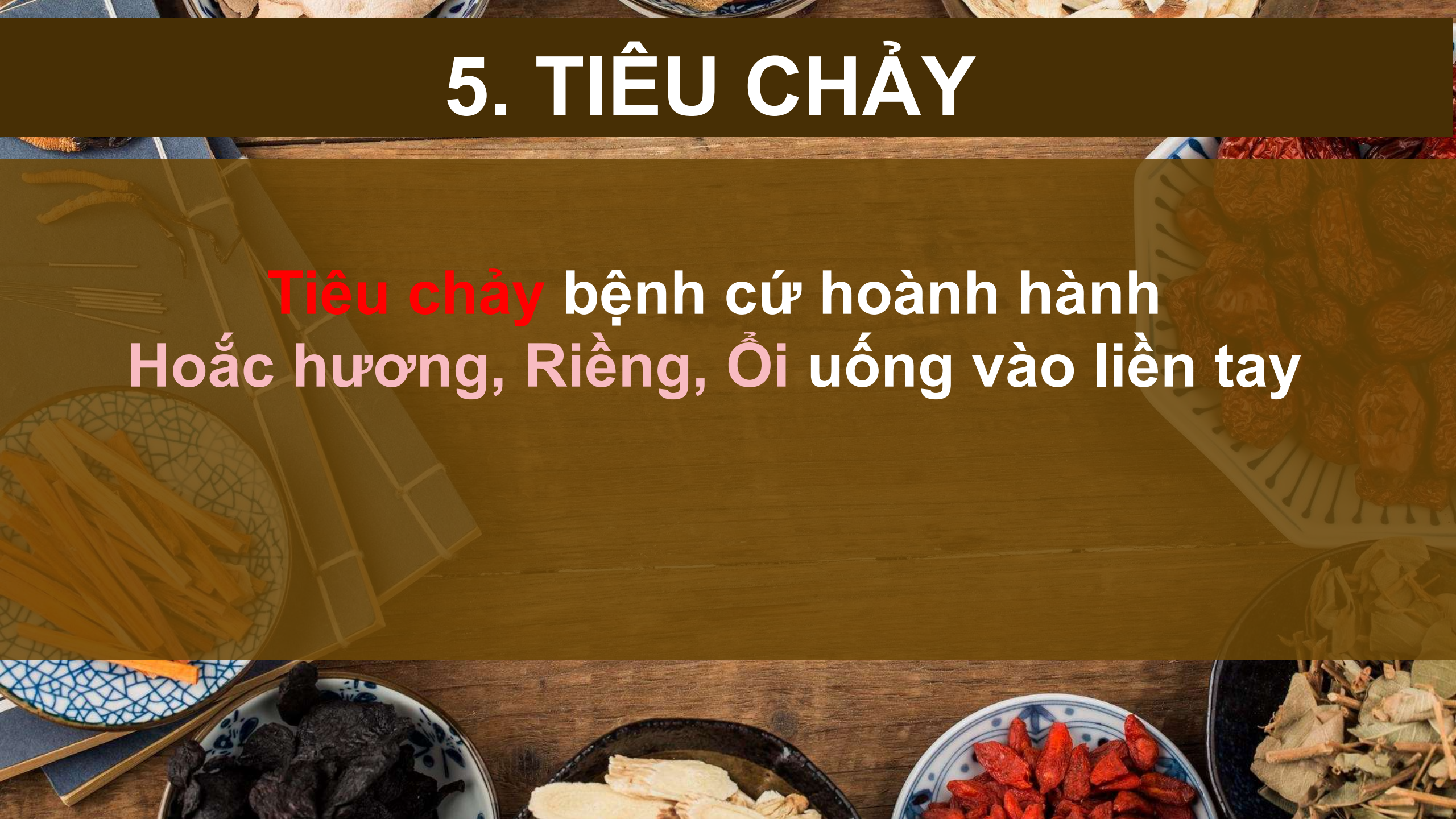
4. HO VIÊM

Nhớ khi sưng gió **ho viêm**
Rau tần, Rẻ quạt, Thiên môn, Sâm đại hành



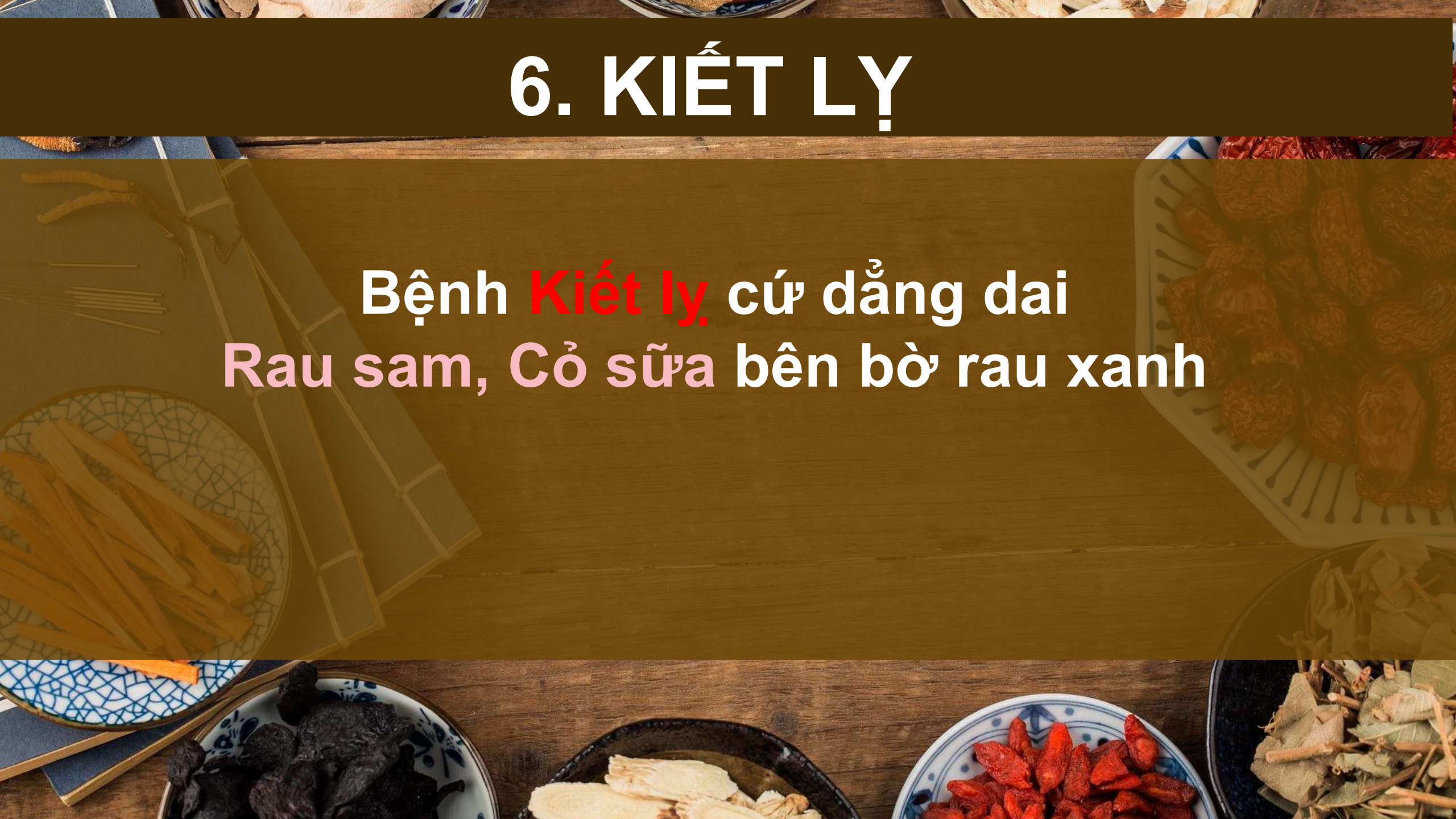
5. TIÊU CHẢY

Tiêu chảy bệnh cứ hoành hành
Hoặc hương, Riềng, Ổi uống vào liền tay



6. KIẾT LY

Bệnh **Kiết ly** cứ dằng dai
Rau sam, Củ sũa bên bờ rau xanh



7. ĐIỀU KINH

Điều kinh phụ nữ khá hay
Ích mẫu mà uống thuốc tây nào bang
Xin chị em chớ phân vân
Ngải cứu hỗ trợ mọi phân vện mọi

KÊ THUỐC THEO TOA CĂN BẢN

PGS.TS.BS. Lê Lương Đồng

Mã nhận tài liệu

